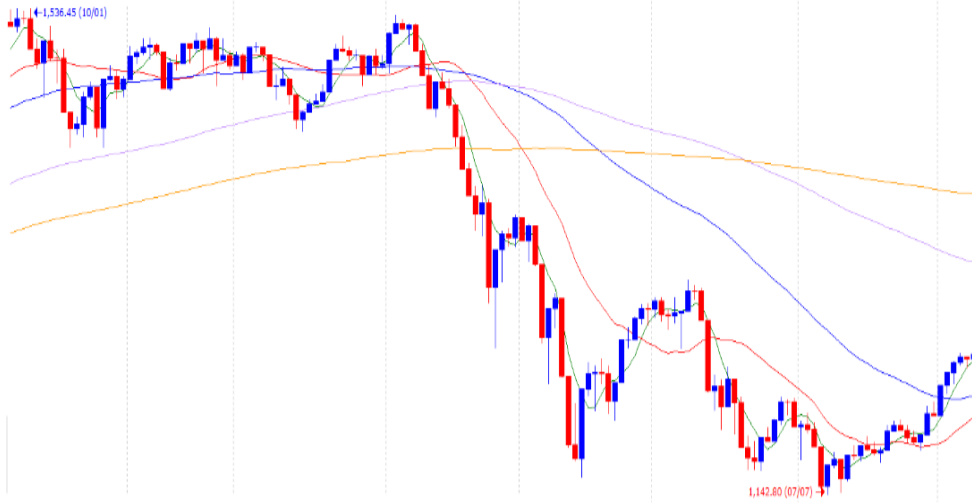


## Vn-Index - 6 tháng



## ĐẾN LƯỢT NHÓM DẦU KHÍ VÀ THỦY SẢN NỔI SÓNG

- Vn-Index tăng nhẹ từ 3-4 điểm trong suốt cả ngày giao dịch
- Dòng tiền tiếp tục luân chuyển sang nhóm dầu khí và thủy sản, trong đó PVD ACL ANV thậm chí tăng trần
- Nhóm tăng tốt khác là sắt thép, thép, phân bón, và bán lẻ
- Ngược lại, nhóm giảm mạnh là dược phẩm, và logistics
- Vn-Index đã đi ngang trong 3 ngày với thanh khoản thấp. Đây được coi là các phiên tích lũy tích cực. Tuy nhiên, thời gian tích lũy mang tính tin cậy thì cần ít nhất 5 ngày. Do đó, Vn-Index cần tích lũy thêm 2 phiên với thanh khoản thấp nữa mới đủ tin cậy để mua vào
- Thanh khoản tăng: 28.9% cao hơn trung bình 20 phiên, và 10.4% cao hơn ngày giao dịch liền trước
- Khối ngoại bán ròng, họ mua nhiều E1VFN30, và bán ra nhiều HPG VNM GMD

## Điểm tin hàng ngày

- HPG: Sản lượng bán hàng tháng 7 giảm hơn 12% so với cùng kỳ. Các sản phẩm thép xây dựng bán ra đóng góp 372.000 tấn, tăng 2%, còn thép cuộn cán nóng (HRC) là 150.000 tấn giảm 5%. Lũy kế 7 tháng, Hòa Phát đã sản xuất 4,9 triệu tấn thép thô, tăng 5% so với cùng kỳ 2021
- Thị giá phục hồi mạnh từ đáy, nhiều công ty chứng khoán triển khai phương án tăng vốn. VDSC, MBS, VISC, BSI triển khai kế hoạch huy động vốn theo hình thức chào bán riêng lẻ hoặc chào bán cho cổ đông hiện hữu.

## Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,256.8	301.3	92.3
Tăng/giảm (+/-)	↑ 4.0	↑ 1.4	↑ 1.0
Tăng/giảm (%)	↑ 0.32%	↑ 0.48%	↑ 1.07%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	672	92	49
Tổng GTGD (tỷ)	14,937	1,599	845
GTGD nđt nước ngoài (tỷ)	-99	37	-27
Cổ phiếu tăng giá	271	120	201
Cổ phiếu giảm giá	189	87	90
Cổ phiếu đứng giá	75	45	56
PE*	13.3	16.1	14.8
PB*	2.1	1.7	2.2
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	5,009	352	1,246

\*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

## Mỗi ngày 1 cổ phiếu

### Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Mã: STB

Giá cổ phiếu hiện tại	25,300
PE hiện tại	12.1
Vốn hóa (tỷ)	47,602

Tỷ VND	2019A	2020A	2021A	2022F	
Doanh thu	14,635	17,271	17,704	18,000	
	yoy	25.3%	18.0%	2.5%	1.7%
LNST	2,455	2,682	3,411	4,196	
	yoy	37.2%	9.2%	27.2%	23.0%
Tỷ suất LNST	16.8%	15.5%	19.3%	23.3%	
EPS	1,088	1,206	1,595	2,226	
P/E	21.8	19.7	14.9	11.4	

Nguồn: FiinPro

## Cập nhật kết quả kinh doanh quý 2: KHẢ QUAN

- Thu nhập lãi thuần giảm 17% do tín dụng tăng thấp và NIM giảm. Cụ thể, tín dụng tăng 0.4% trong quý 2, và tăng 6.9% trong 6 tháng. Trong khi đó, huy động giảm 0.3% trong quý 2, và vẫn tăng 6.8% trong 6 tháng. STB đã sử dụng hết hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN giao là 7%. Trong khi đó, NIM giảm mạnh 82 bps xuống chỉ còn 2.12% do STB quyết liệt xử lý tài sản xấu từ trước để lại (đặc biệt là lãi dự thu).
- Thu nhập dịch vụ tăng 86% do STB ghi nhận khoảng trên 1,000 tỷ phí banca trả trước
- Thu nhập khác cũng tăng 212%, có thể là nhờ bán tài sản tại KCN Sóng Thần với giá trị 1,200 tỷ
- Chi phí hoạt động tăng 11.6% do 1) Chi phí bảo hiểm tiền gửi khách hàng tăng tới 136 tỷ, và 2) Chi quản lý công vụ tăng 20.6%
- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 124%. Chất lượng tài sản được cải thiện: 1) Tỷ lệ nợ xấu giảm từ 1.5% xuống 1.27%, 2) Số dư nợ nhóm 3,4,5 đều giảm dù tín dụng tăng
- Cuối cùng, LNST giảm 27.8%

Chất lượng tài sản		Cơ cấu nợ vay	
86%	2%		
76%	2%		
66%	2%		
56%	1%		
	1%		
	1%		
2018	2019	2020	2021
			1H22
LDR		NPL	

Nguồn: STB

Nguồn: STB

**Khuyến cáo:** Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này